



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03969

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận
sản phẩm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản:**

Tên sản phẩm	: KHÔ DẦU ĐẬU TƯƠNG (ARGENTINE SOYABEAN MEAL)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu/ 4.750.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: Argentina
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: EGS11838.000 ngày 23/10/2024
Hóa đơn số	: EGS12501724 ngày 31/7/2025
Vận đơn số	: NFIJ03
Ngày sản xuất	: Không xác định (hàng xá)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: Số 6838/HQ-GDK-TTKN ngày 29/08/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250039300)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM Địa chỉ: Lô 29, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

Quyết định chứng nhận
Số: 2811/QĐ-TTKN
Ngày 02 tháng 10 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thanh Tùng





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03970

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận
sản phẩm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản:

Tên sản phẩm	: NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu/ 950.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: ARGENTINA
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: SC-3957-CSG ngày 19/12/2024
Hóa đơn số	: FI-S-6289-CSG.1 ngày 08/9/2025
Vận đơn số	: 11
Ngày sản xuất	: Không xác định (hàng xá)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: Số 7349/HQ-GDK-TTKN ngày 16/09/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250039866)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM Địa chỉ: Lô 29, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

Quyết định chứng nhận

Số: 2811/QĐ-TTKN

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



KT. Thanh Tùng





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03971

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận
sản phẩm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản:**

Tên sản phẩm	: NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu/ 2.090.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: ARGENTINA
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: SC-4348-CSG ngày 03/7/2025
Hóa đơn số	: FI-S-6298-CSG.1 ngày 09/9/2025
Vận đơn số	: 14
Ngày sản xuất	: Không xác định (hàng xá)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: Số 7350/HQ-GDK-TTKN ngày 16/9/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250039867)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM Địa chỉ: Lô 29, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

Quyết định chứng nhận
Số: 2811/QĐ-TTKN
Ngày 02 tháng 10 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Thanh Tùng





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03972

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận
sản phẩm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản:**

Tên sản phẩm	: NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu/ 550.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: ARGENTINA
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: SC-4348-CSG ngày 03/7/2025
Hóa đơn số	: FI-S-6297-CSG.1 ngày 09/9/2025
Vận đơn số	: 17
Ngày sản xuất	: Không xác định (hàng xá)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: Số 7352/HQ-GDK-TTKN ngày 16/9/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250039868)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM Địa chỉ: Lô 29, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

Quyết định chứng nhận
Số: 2811/QĐ-TTKN
Ngày 02 tháng 10 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

La Thanh Tùng



PHIẾU YÊU CẦU/ REQUISITION FORM

Số/No.: 4096/2021 HQ

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG YÊU CẦU/ CUSTOMER INFORMATION REQUESTED

a. Đơn vị/ người gửi mẫu/ Sample sender:

Tên / Name: Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II

Địa chỉ/ Address: 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại/Tel: 0964122045.

- Email: ttnknphianam@gmail.com

Người liên hệ/ Contact Person: Phạm Hồng Quân

Điện thoại/Tel: 0962012368

b. Thông tin xuất hóa đơn/ Billing information ☐ Có/Yes; ☐ Không/No):

Tên / Name:

Địa chỉ/ Address:

Mã số thuế/ Tax code:

E-mail gửi hoá đơn:

c. Thông tin mẫu / Sample information

TT	Tên mẫu/ Sample name	Mô tả mẫu/ Sample description	Khối lượng/Weight hoặc/or Thể tích/Volume	Chỉ tiêu yêu cầu/ Required parameter	Phương pháp thử/ Test method (nếu có/ if any)	Mã số mẫu/ Sample code (Khách hàng không ghi cột này/ Customer does not fill in this column)
1.	KHÔ DẦU ĐẬU TƯƠNG (ARGENTINE SOYABEAN MEAL) (BN39300)	Sản phẩm sử dụng cho 2 mục địch (nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi)	Đóng trong túi/chai kín, khối lượng 02 mẫu, 0,5 kg/mẫu	<i>Aflatoxin B1</i> (µg/kg) Protein thô (%)	QCVN 01 -190: 2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01- 190:2020/BNNPT NT	
2.	NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39866)	Sản phẩm sử dụng cho 2 mục địch (nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi)	Đóng trong túi/chai kín, khối lượng 02 mẫu, 0,5 kg/mẫu	<i>Aflatoxin B1</i> (µg/kg) Protein thô (%)	QCVN 01 -190: 2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01- 190:2020/BNNPT NT	
3.	NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39867)	Sản phẩm sử dụng cho 2 mục địch (nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi)	Đóng trong túi/chai kín, khối lượng 02 mẫu, 0,5 kg/mẫu	<i>Aflatoxin B1</i> (µg/kg) Protein thô (%)	QCVN 01 -190: 2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01- 190:2020/BNNPT NT	

3K

TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

Đc/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 0782 917 168
Email: astac.mk@gmail.com

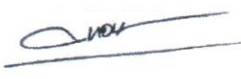


LAS-NN

94

TT	Tên mẫu/ Sample name	Mô tả mẫu/ Sample description	Khối lượng/Weight hoặc/or Thể tích/Volume	Chỉ tiêu yêu cầu/ Required parameter	Phương pháp thử/ Test method (nếu có/ if any)	Mã số mẫu/ Sample code (Khách hàng không ghi cột này/ Customer does not fill in this column)
4.	NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39868)	Sản phẩm sử dụng cho 2 mục đích (nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi)	Đóng trong túi/chai kín, khối lượng 02 mẫu, 0,5 kg/mẫu	<i>Aflatoxin B1</i> (µg/kg) Protein thô (%)	QCVN 01 -190: 2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01- 190:2020/BNNPT NT	

d. Yêu cầu khác/ Other requirements

Mục đích / Purpose: ☐ Thử nghiệm/ Analysis; ☐ Giám định/ Assess; ☐ Khác/ other: Trà kết quả/ Result format: ☐ Trực tiếp/Directly; ☐ Thư/Letter; ☒ Email (bản ký số/digital signature) Nhà thầu phụ/Subcontractor (If any): ☐ Nhận lại mẫu sau thử nghiệm/ Returning sample request : ☐ Có/Yes ☒ Không/No Yêu cầu khác/ Other requirements (nếu có/if any):	Người gửi mẫu/ Customer  Phạm Hồng Quân
---	---

2. XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM/ ASTAC VERIFICATION

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 26-09-2025 Ngày dự kiến trả kết quả/ Expected date of issue: 3-10-2025 Tình trạng bao gói mẫu/ Sample packaging condition: ☒ Nguyên vẹn/ Intact; ☐ Không nguyên vẹn/ Not Intact Nhiệt độ bảo quản mẫu/ Sample storage temperature: ☒ Môi trường/ Environmental; ☐ Lạnh/ cold; ☐ Đông lạnh/ Frozen Ghi chú/note:	Người nhận mẫu/ Recipient  Nguyễn Ngọc Anh
---	--

Ghi chú:

- Quý khách hàng ghi đúng, đầy đủ thông tin theo nhu cầu vào mục 1 ngoại trừ cột "Mã số mẫu/ Sample code", Trung tâm không chịu trách nhiệm về các thông tin do khách hàng cung cấp/ Customers must fill in correct and complete information according to their needs in section 1 except for the "Sample code" column. ASTAC is not responsible for the information provided by customers.
- Quý khách hàng yêu cầu phương pháp cụ thể thì ghi ký hiệu phương pháp vào cột "Phương pháp thử", trong trường hợp khách hàng không yêu cầu Trung tâm sẽ sử dụng phương pháp phù hợp để phân tích/ If the customer requires a specific method, please write the method symbol in the "Test method" column. If the customer does not request, ASTAC will use the appropriate method for analysis.
- Trung tâm cam kết bảo mật thông tin của khách hàng, ngoại trừ việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam/ ASTAC is committed to keeping customer information confidential, except in compliance with the provisions of Vietnamese law.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 13935/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Phạm Hồng Quân
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi
Mã số mẫu/Sample code : 409625091435
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 26/09/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 26/09/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
KHÔ DẦU ĐẬU TƯƠNG (ARGENTINE SOYABEAN MEAL) (BN39300)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	47,2	TCVN 4328-2:2011

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 01/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 13936/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Phạm Hồng Quân
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi
Mã số mẫu/Sample code : 409625091436
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 26/09/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 26/09/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39866)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	8,4	TCVN 4328-2:2011

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 01/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 13937/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Phạm Hồng Quân
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi
Mã số mẫu/Sample code : 409625091437
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 26/09/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 26/09/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39867)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	7,8	TCVN 4328-2:2011

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 01/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 13938/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Phạm Hồng Quân
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi
Mã số mẫu/Sample code : 409625091438
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 26/09/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 26/09/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
NGÔ HẠT (ARGENTINE CORN) (BN39868)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	7,8	TCVN 4328-2:2011

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 01/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]